

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Kính gửi:**Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Văn Lang
- Mã chứng khoán: VLA
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 81 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Văn phòng giao dịch: P1204 tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại: 024.35121610 Fax: 024.35121611
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hữu Thuận
- Nội dung của thông tin công bố:

6.1. Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang được lập ngày 14 tháng 08 năm 2024 bao gồm: BCKDT, BCKQKD, BCLCGT, TMBCTC.

6.2. Giải trình chênh lệch lợi nhuận giữa Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 so với Báo cáo tài chính bán niên cùng kỳ năm 2023

Nội dung giải trình:

- Do tình hình kinh tế khó khăn, lợi nhuận sau thuế của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang 6 tháng đầu năm 2024 là (6,854) tỷ đồng giảm 7,005 tỷ đồng so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2023.

- Doanh thu 6 tháng đầu năm 2024 là 2,356 tỷ đồng, giảm 6,533 tỷ đồng so với báo cáo cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2023 tương đương giảm 73,49% chủ yếu do sự sụt giảm đáng kể lượng học viên tham gia các khoá học trong 6 tháng đầu năm 2024.

- Giá vốn 6 tháng đầu năm 2024 là 2,328 tỷ đồng giảm 0,506 tỷ đồng so với báo cáo cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2023 do doanh thu giảm mạnh nên giá vốn cũng giảm theo.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.vla.vn>Tài liệu>Dành cho cổ đông

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: TCHC

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
NGƯỜI ĐƯỢC UQCBT**



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Thuận

Số: 127 /C.BT- VLA

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Văn Lang thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) bán niên năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**

- Mã chứng khoán: VLA
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 81 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Văn phòng giao dịch: P1204 tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại liên hệ/Tel: 02466736118 Fax:
- Email: vlagroup.jsc@gmail.com Website: vla.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC bán niên năm 2024
 - BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);
 - BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);
 - BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được soát xét/ được kiểm toán):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không



+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2022):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 14/08/2024 tại đường dẫn: <https://vla.vn/pages?tags=shareholder>

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2023.

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:

- Nội dung giao dịch:.....
- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất);.....
- Ngày hoàn thành giao dịch:.....

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

- BCTC.....
- Văn bản giải trình



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Thuận



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ VĂN LANG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban lãnh đạo	2-4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5-6
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	7-42
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2024	7-10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12-13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	14-42

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102459018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 11 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 11 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 11 được cấp ngày 26 tháng 12 năm 2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11: 39.959.960.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại : 02466555854
Email : vlagroup.jsc@gmail.com
Mã số thuế : 0102459018

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 42).

Sự kiện phát sinh trong năm và sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 06 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Lãnh đạo của Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Thành Tiến	Chủ tịch HĐQT	
Ông Nguyễn Hữu Thuận	Phó Chủ tịch HĐQT	
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên HĐQT	
Ông Trần Quang Thịnh	Ủy viên HĐQT	
Ông Dương Thế Quang	Ủy viên HĐQT	Bỏ nhiệm ngày 17 tháng 06 năm 2024
Ông Phạm Đăng Hoàng Huy	Ủy viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 06 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Nguyễn Thị Tâm	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 02 năm 2024
Bà Hoàng Thị Việt	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 02 năm 2024
Bà Hà Thúy Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 02 năm 2024
Ông Nguyễn Huy Bảo	Thành viên	
Bà Khương Thị Phương Uyên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 02 năm 2024

Ban Lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hữu Thuận	Giám đốc
Bà Nguyễn Thu Hà	Phó Giám đốc

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Bà Hà Diệu Ngọc	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Xác nhận của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30/06/2024, kết quả hoạt động kinh doanh giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Thay mặt Ban lãnh đạo,

Giám đốc



Nguyễn Hữu Thuận

Số : 0805.01.01/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang, được lập ngày 14 tháng 08 năm 2024 từ trang 07 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ .

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT (tiếp theo)

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP với dạng ý kiến chấp nhận toàn phần.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP với dạng kết luận chấp nhận toàn phần.

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNT số: 1690-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		36.986.494.048	26.510.757.399
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.286.415.201	20.035.001.647
1. Tiền	111		2.286.415.201	20.035.001.647
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	6.955.819.423	200.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	994.622.198	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(38.802.775)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	6.000.000.000	200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.672.747.676	6.235.082.414
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	336.893.200	586.893.200
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	55.049.630	5.800.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	23.617.698.046	5.871.489.214
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(336.893.200)	(229.100.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		62.860.348	37.240.000
1. Hàng tồn kho	141	V.7	62.860.348	37.240.000
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.651.400	3.433.338
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	8.651.400	3.433.338
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		795.485.220	18.860.396.607
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.900.000	58.400.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	14.900.000	58.400.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		767.027.640	791.770.470
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	-	-
Nguyên giá	222		753.454.249	753.454.249
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(753.454.249)	(753.454.249)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	767.027.640	791.770.470
Nguyên giá	228		989.713.110	989.713.110
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(222.685.470)	(197.942.640)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	18.007.800.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	18.007.800.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		13.557.580	2.426.137
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	13.557.580	2.426.137
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		37.781.979.268	45.371.154.006

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.083.383.457	1.817.820.937
I. Nợ ngắn hạn	310		1.083.383.457	1.817.820.937
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	16.448.461	226.571.070
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	500.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	82.784.876	645.403.562
4. Phải trả người lao động	314		282.385.455	284.888.702
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	422.791.762	351.957.700
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	106.725.448	137.252.448
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		171.747.455	171.747.455
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		36.698.595.811	43.553.333.069
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	36.698.595.811	43.553.333.069
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		39.959.960.000	39.959.960.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		39.959.960.000	39.959.960.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(202.680.000)	(202.680.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		181.960.340	181.960.340
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(3.240.644.529)	3.614.092.729
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.614.092.729	3.482.149.424
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(6.854.737.258)	131.943.305
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		37.781.979.268	45.371.154.006

Người lập biểu

Hà Diệu Ngọc

Kế toán trưởng

Hà Diệu Ngọc

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Giám đốc



Nguyễn Hữu Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.356.629.535	8.889.897.832
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.356.629.535	8.889.897.832
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.328.158.663	2.834.042.981
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.470.872	6.055.854.851
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	66.902.969	27.964.281
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	49.106.800	(1.296.004)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	5.379.891.344	4.663.312.562
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.509.407.424	1.232.996.354
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.843.031.727)	188.806.220
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.036.906	44.780.137
12. Chi phí khác	32	VI.8	14.122.437	30.328.798
13. Lợi nhuận khác	40		(10.085.531)	14.451.339
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(6.853.117.258)	203.257.559
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.620.000	52.158.472
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(6.854.737.258)	151.099.087
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(1.715,40)	75,63
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(1.715,40)	75,63

Người lập biểu

Hà Diệu Ngọc

Kế toán trưởng

Hà Diệu Ngọc

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Giám đốc



Nguyễn Hữu Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(6.853.117.258)	203.257.559
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		24.742.830	24.742.830
- Các khoản dự phòng	03		146.595.975	26.903.996
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(19.815.187)	(27.964.281)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(6.701.593.640)	226.940.104
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		516.992.222	405.814.021
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(25.620.348)	(356.389.278)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(650.827.370)	(756.129.428)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(16.349.505)	9.273.456
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(994.622.198)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(85.230.110)	(954.950.227)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7.957.250.949)	(1.425.441.352)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(6.900.000.000)	(400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.100.000.000	2.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.664.503	27.964.281
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.791.335.497)	1.627.964.281

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(13.748.586.446)	202.522.929
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	20.035.001.647	2.669.700.282
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	6.286.415.201	2.872.223.211

Người lập biểu

Hà Diệu Ngọc

Kế toán trưởng

Hà Diệu Ngọc

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2024



Giám đốc

Nguyễn Hữu Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần

2. **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102459018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 11 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 11 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 11 được cấp ngày 26 tháng 12 năm 2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11: 39.959.960.000 đồng.

3. **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 02466555854

Email : vlagroup.jsc@gmail.com

Mã số thuế : 0102459018

4. **Lĩnh vực kinh doanh** : Giáo dục, tư vấn, thương mại.

5. **Ngành nghề kinh doanh** :

Hoạt động chính của công ty là:

- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết:

+ Dạy nghề điện tử, tin học, ngoại ngữ, Đào tạo kỹ năng tư duy, kỹ năng marketing, kỹ năng bán hàng, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý tài chính, quản lý thời gian,....

+ Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng;

+ Các dịch vụ dạy kèm (Gia sư);

+ Giáo dục dự bị;

+ Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém;

+ Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;

+ Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;

+ Dạy đọc nhanh;

+ Đào tạo về sự sống;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

+ Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;

+ Dạy máy tính

(Chi hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép).

- Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất.

Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản

6. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

6. Nhân viên.

Tại ngày 30/06/2024 Công ty có 16 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 16 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật) (chỉ để cập nhật với công ty nhà nước).

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chỉ phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 – 05

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03-10 năm.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập trong năm căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c) Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

d) Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

13. Giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

16. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	9.977	330.165
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.286.405.224	20.034.671.482
Các khoản tương đương tiền	4.000.000.000	-
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	4.000.000.000	-
Cộng	<u>6.286.415.201</u>	<u>20.035.001.647</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**2. Đầu tư tài chính ngắn hạn****a. Chứng khoán kinh doanh**

<i>Cổ phiếu</i>	Số cuối kỳ				Số đầu năm			
	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel (VTP)	1.000	77.052.907	77.052.907	-	-	-	-	-
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (HVN)	8.000	245.262.342	245.262.342	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (HSG)	3.000	69.554.174	69.554.174	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô (HDG)	3.000	98.848.050	84.450.000	(14.398.050)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương (DPG)	6.000	334.701.300	324.600.000	(10.101.300)	-	-	-	-
Công ty cổ phần Bamboo Capital (BCG)	10.000	89.584.175	83.500.000	(6.084.175)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia (AGG)	3.000	79.619.250	71.400.000	(8.219.250)	-	-	-	-
Cộng	34.0000	994.622.198	955.819.423	(38.802.775)	-	-	-	-

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	6.000.000.000	6.000.000.000	200.000.000	200.000.000
Cộng	6.000.000.000	6.000.000.000	200.000.000	200.000.000

(*) Là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại ngân hàng TMCP Á Châu- PGD Thanh Xuân lãi suất 4,3%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các khách hàng khác	336.893.200	586.893.200
Nhà xuất bản giáo dục tại Hà Nội	97.893.200	97.893.200
Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Sơn La	33.000.000	33.000.000
Nhà máy in Bộ Quốc Phòng	33.000.000	33.000.000
Công ty cổ phần Sách Alpha	68.000.000	68.000.000
Công ty TNHH Công nghệ Vtek Việt Nam	50.000.000	50.000.000
Công ty cổ phần phát triển công nghệ VSOFT	-	250.000.000
Các khách hàng khác	55.000.000	55.000.000
Cộng	336.893.200	586.893.200

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho người bán khác	55.049.630	5.800.000
Công ty TNHH Thẩm định giá Bắc Việt	5.800.000	5.800.000
Google	27.649.630	-
Các nhà cung cấp khác	21.600.000	-
Cộng	55.049.630	5.800.000

5. Các khoản phải thu khác

a. Ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	920.749.362	-	787.347.282	-
Bà Hà Thúy Hằng - Phải thu tạm ứng	920.749.362	-	787.347.282	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	22.696.948.684	-	5.084.141.932	-
Lãi dự thu tiền gửi	11.150.684	-	-	-
Ông Trần Văn Thăng - Phải thu tiền phạt hợp đồng (1)	-	-	180.000.000	-
Ông Trần Văn Thăng - Phải thu tiền thanh lý hợp đồng (2)	18.000.000.000	-	-	-
Tạm ứng các cá nhân khác	4.685.798.000	-	4.903.977.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	164.932	-
Cộng	23.617.698.046	-	5.871.489.214	-

(1) Là khoản phải thu tiền phạt hợp đồng do ông Trần Văn Thăng không thực hiện đúng hợp đồng theo Biên bản số 141/2023/BBTT-HĐMB-BĐS.VLA ngày 28/12/2023 bổ sung kèm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

(2) Là khoản phải thu ông Trần Văn Thăng theo biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/06/2024, lãi suất thanh toán 5%/năm trên số tiền gốc phải trả trong thời hạn 12 tháng, bắt đầu từ ngày 01/07/2024, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**b. Dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>14.900.000</i>	<i>-</i>	<i>58.400.000</i>	<i>-</i>
Ký cược, ký quỹ	14.900.000	-	58.400.000	-
Cộng	14.900.000	-	58.400.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu khó đòi**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	336.893.200	(336.893.200)	-	336.893.200	(229.100.000)
Nhà xuất bản giáo dục tại Hà Nội	Quá hạn trên 3 năm	97.893.200	(97.893.200)	Quá hạn trên 3 năm	97.893.200	-
Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Sơn La	Quá hạn trên 3 năm	33.000.000	(33.000.000)	Quá hạn từ 2-3 năm	33.000.000	(23.100.000)
Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thanh Hóa	Quá hạn trên 3 năm	6.000.000	(6.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	6.000.000	(6.000.000)
Nhà máy in Bộ Quốc Phòng	Quá hạn trên 3 năm	33.000.000	(33.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	33.000.000	(33.000.000)
Công ty TNHH Sách và Văn hóa phẩm Quảng Lợi	Quá hạn trên 3 năm	12.000.000	(12.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	12.000.000	(12.000.000)
Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Tuyên Quang	Quá hạn trên 3 năm	12.000.000	(12.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	12.000.000	(12.000.000)
Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Quá hạn trên 3 năm	25.000.000	(25.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	25.000.000	(25.000.000)
Công ty cổ phần Sách Alpha	Quá hạn trên 3 năm	68.000.000	(68.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	68.000.000	(68.000.000)
Công ty TNHH Công nghệ Vtek Việt Nam	Quá hạn trên 3 năm	50.000.000	(50.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	50.000.000	(50.000.000)
Cộng		336.893.200	(336.893.200)		336.893.200	(229.100.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng hóa	62.860.348	-	37.240.000	-
Cộng	62.860.348	-	37.240.000	-

8. Chi phí trả trước**a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	3.301.400	433.338
Phần mềm	5.350.000	3.000.000
Cộng	8.651.400	3.433.338

b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	13.557.580	2.426.137
Cộng	13.557.580	2.426.137

9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	753.454.249	753.454.249
Số cuối kỳ	753.454.249	753.454.249
<i>Trong đó</i>		
<i>Tài sản hết khấu hao nhưng vẫn đang sử dụng</i>	753.454.249	753.454.249
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	753.454.249	753.454.249
Số cuối kỳ	753.454.249	753.454.249
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	-	-
Số cuối kỳ	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	989.713.110	989.713.110
Số cuối kỳ	989.713.110	989.713.110
<i>Trong đó</i>		
<i>Tài sản hết khấu hao nhưng vẫn đang sử dụng</i>	-	-
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	197.942.640	197.942.640
Khấu hao trong kỳ	24.742.830	24.742.830
Số cuối kỳ	222.685.470	222.685.470
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	791.770.470	791.770.470
Số cuối kỳ	767.027.640	767.027.640

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	18.007.800.000	-	(18.007.800.000)	-
<i>Quyền sử dụng đất ở Quảng Ninh (*)</i>	<i>18.007.800.000</i>	<i>-</i>	<i>(18.007.800.000)</i>	<i>-</i>
Cộng	18.007.800.000	-	(18.007.800.000)	-

(*) Là quyền sử dụng đất số AĐ 689193 tại địa chỉ Tổ 103, khu Cao Sơn, phường Cẩm Sơn, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 20/12/2022 giữa bên chuyển nhượng là Ông Trần Văn Thăng và bên nhận chuyển nhượng là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang. Công ty đã thanh lý hợp đồng theo biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/06/2024 do không thể thực hiện được thủ tục sang tên đối với tài sản trên đất. (Chi tiết thuyết minh số V.5)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.714.286	100.234.400
Công Ty TNHH Trường Đào Tạo Kinh Doanh Và Đầu Tư Thực Tế NIK	1.714.286	100.234.400
Phải trả các nhà cung cấp khác	14.734.175	126.336.670
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia Bà Hoàng Thị Minh Tâm	-	82.000.000
Ông Nguyễn Huy Bào	10.833.333	-
Các nhà cung cấp khác	3.900.842	836.670
Cộng	16.448.461	226.571.070

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**13. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>500.000</i>	-
Ông Lê Thành Luân	500.000	-
Cộng	500.000	-

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>
	<u>Phải nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	557.658.084	33.668.115	(523.242.928)	68.083.271
Thuế thu nhập doanh nghiệp	83.610.110	1.620.000	(85.230.110)	-
Thuế thu nhập cá nhân	4.135.368	35.919.043	(25.352.806)	14.701.605
Các loại thuế khác	-	12.570.443	(12.570.443)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	8.680.917	(8.680.917)	-
Cộng	645.403.562	92.458.518	(655.077.204)	82.784.876

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8%, 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam. .

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**15. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	416.991.762	313.157.700
Ông Đặng Trọng Khang - Phải trả chi phí bản quyền bài giảng	380.868.000	227.612.000
Ông Nguyễn Thành Tiến - Phải trả chi phí giảng viên	24.578.540	85.545.700
Công Ty TNHH Trường Đào Tạo Kinh Doanh Và Đầu Tư Thực Tế NIK - Phải trả chi phí quản lý vận hành	11.545.222	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.800.000	38.800.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	5.800.000	38.800.000
Cộng	<u>422.791.762</u>	<u>351.957.700</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	27.630.000	46.230.000
Thủ lao HDQT, Ban kiểm soát	18.600.000	37.200.000
Bà Nguyễn Thu Hà - Phải trả tiền chuyển thừa mua cổ phiếu	9.030.000	9.030.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	79.095.448	91.022.448
Kinh phí công đoàn	75.612.448	63.582.448
Bảo hiểm xã hội	-	21.866.250
Bảo hiểm y tế	-	3.858.750
Bảo hiểm thất nghiệp	-	1.715.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.483.000	-
Cộng	<u>106.725.448</u>	<u>137.252.448</u>

17. Vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	19.979.980.000	-	-	3.736.893.900	23.716.873.900
Tăng vốn trong năm trước (*)	19.979.980.000	(202.680.000)	-	-	19.777.300.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	131.943.305	131.943.305
Trích lập các quỹ (**)	-	-	181.960.340	(254.744.476)	(72.784.136)
Số dư cuối năm trước	<u>39.959.960.000</u>	<u>(202.680.000)</u>	<u>181.960.340</u>	<u>3.614.092.729</u>	<u>43.553.333.069</u>
Số dư đầu năm nay	39.959.960.000	(202.680.000)	181.960.340	3.614.092.729	43.553.333.069
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	(6.854.737.258)	(6.854.737.258)
Số dư cuối kỳ này	<u>39.959.960.000</u>	<u>(202.680.000)</u>	<u>181.960.340</u>	<u>(3.240.644.529)</u>	<u>36.698.595.811</u>

(*) Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐBTVLA ngày 14 tháng 09 năm 2022 phát hành 1.997.998 cổ phiếu với tổng giá trị theo mệnh giá là 19.979.980.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐVL, trong đó: Trích quỹ đầu tư phát triển 5% lợi nhuận sau thuế, trích quỹ khen thưởng phúc lợi 2% LNST lợi nhuận sau thuế, tổng số tiền là 254.744.476 đồng.

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.995.996	3.995.996
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.995.996	3.995.996
- Cổ phiếu phổ thông	3.995.996	3.995.996
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.995.996	3.995.996
- Cổ phiếu phổ thông	3.995.996	3.995.996
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ
Ông Đặng Trọng Khang	9.982.600.000	24,98%	9.982.600.000	24,98%
Ông Nguyễn Hữu Thuận	3.996.000.000	10,00%	3.996.000.000	10,00%
Ông Nguyễn Thành Tiến	4.581.700.000	11,47%	3.629.700.000	9,08%
Bà Nguyễn Thu Hà	3.753.470.000	9,39%	3.753.470.000	9,39%
Công Ty Cổ Phần CI Holding	1.980.000.000	4,95%	1.980.000.000	4,95%
Các cổ đông khác	15.666.190.000	39,20%	16.618.190.000	41,59%
Cộng	39.959.960.000	100,00%	39.959.960.000	100,00%

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	80.190.488	48.952.380
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.276.439.047	8.840.945.452
Cộng	2.356.629.535	8.889.897.832

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	48.114.286	29.371.430
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.280.044.377	2.804.671.551
Cộng	2.328.158.663	2.834.042.981

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	19.815.187	27.964.281
Lãi đầu tư chứng khoán	47.087.782	-
Cộng	66.902.969	27.964.281

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ đầu tư chứng khoán	9.698.700	-
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	38.802.775	(1.296.004)
Chi phí tài chính khác	605.325	-
Cộng	49.106.800	(1.296.004)

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	581.439.773	619.381.019
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.798.451.571	4.043.931.543
Cộng	5.379.891.344	4.663.312.562

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	928.895.534	743.993.136
Chi phí đồ dùng văn phòng	4.941.858	10.473.456
Thuế, phí và lệ phí	9.233.047	28.162.020
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	107.793.200	28.200.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	401.163.853	360.824.956
Các chi phí khác	57.379.932	61.342.786
Cộng	1.509.407.424	1.232.996.354

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	4.036.906	44.780.137
Cộng	4.036.906	44.780.137

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khác	14.122.437	30.328.798
Cộng	14.122.437	30.328.798

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.853.117.258)	203.257.559
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	14.122.437	57.534.801
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>14.122.437</i>	<i>57.534.801</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(6.838.994.821)	260.792.360
Thu nhập tính thuế	-	260.792.360
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	52.158.472
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	1.620.000	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.620.000	52.158.472

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.854.737.258)	151.099.087
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(6.854.737.258)	151.099.087
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	3.995.996	1.997.998
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(1.715,40)	75,63

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.995.996	1.997.998
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.995.996	1.997.998

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	64.349.510	56.733.456
Chi phí nhân công	1.510.335.307	1.363.374.155
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.742.830	24.742.830
Chi phí dự phòng	107.793.200	28.200.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.395.509.319	7.333.158.267
Chi phí khác	66.612.979	89.504.806
Cộng	9.169.343.145	8.895.713.514

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

2. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban lãnh đạo, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Các cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt

	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Thành Tiến	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Hữu Thuận	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên HĐQT
Ông Trần Quang Thịnh	Ủy viên HĐQT
Ôn Dương Thế Quang	Ủy viên HĐQT
Ông Phạm Đăng Hoàng Huy	Ủy viên HĐQT đã miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Tâm	Trưởng ban kiểm soát
Bà Hoàng Thị Việt	Trưởng ban kiểm soát đã miễn nhiệm
Bà Hà Thúy Hằng	Thành viên ban kiểm soát
Ông Nguyễn Huy Bảo	Thành viên ban kiểm soát
Bà Khương Thị Phương Uyên	Thành viên ban kiểm soát đã miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thu Hà	Phó Giám đốc
Bà Hà Diệu Ngọc	Kế toán trưởng
Ông Đặng Trọng Khang	Cố đông lớn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với bên liên quan

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Thành Tiến		
Tạm ứng	200.000.000	3.850.000.320
Hoàn ứng	200.000.000	4.057.724.000
Phải trả chi phí giảng viên	24.578.540	297.406.800
Trả chi phí giảng viên	76.991.130	-
Nộp hộ thuế TNCN	8.554.570	-
Ông Nguyễn Hữu Thuận		
Tạm ứng	87.095.013	32.070.285
Hoàn ứng	87.095.013	745.650.900
Ông Đặng Trọng Khang		
Phải trả chi phí bản quyền bài giảng	594.728.000	236.810.000
Trả chi phí bản quyền bài giảng	419.398.400	-
Nộp hộ thuế TNCN	22.073.600	-
Ông Nguyễn Văn Đức		
Tạm ứng	55.000.000	-
Hoàn ứng	55.000.000	-
Bà Hà Thúy Hằng		
Tạm ứng	209.247.720	-
Hoàn ứng	75.845.640	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.5, V.15 và V.16./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên HĐQT và Ban lãnh đạo như sau:

Họ và tên	Chức Vụ	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			
		Năm nay		Năm trước	
		Tiền lương	Phụ cấp	Tiền lương	Phụ cấp
Ông Nguyễn Thành Tiến	Chủ tịch HĐQT	109.680.316	3.000.000	-	3.000.000
Ông Nguyễn Hữu Thuận	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	133.080.316	2.400.000	135.167.335	2.400.000
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên HĐQT	73.801.265	1.800.000	95.883.750	1.800.000
Ông Trần Quang Thịnh	Ủy viên HĐQT	-	1.800.000	-	-
Ông Phạm Đăng Hoàng Huy	Ủy viên HĐQT đã miễn nhiệm	-	1.800.000	-	-
Ông Nguyễn Văn Thọ	Thư ký HĐQT	81.560.949	1.800.000	85.825.832	1.800.000
Bà Nguyễn Thị Tâm	Trưởng ban kiểm soát	-	2.000.000	-	-
Bà Hoàng Thị Viêt	Trưởng ban kiểm soát đã miễn nhiệm	106.763.971	400.000	-	-
Bà Hà Thúy Hằng	Thành viên ban kiểm soát	64.686.857	1.500.000	-	-
Ông Nguyễn Huy Bảo	Thành viên ban kiểm soát	-	1.800.000	-	-
Bà Khương Thị Phương Uyên	Thành viên ban kiểm soát đã miễn nhiệm	-	300.000	-	-
Bà Nguyễn Thu Hà	Phó Giám đốc	94.734.071	-	91.423.878	-
Bà Hà Diệu Ngọc	Kế toán trưởng	97.025.112	-	85.009.705	-
Cộng		761.332.857	18.600.000	493.310.500	9.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công Ty TNHH Trường Đào Tạo Kinh Doanh Và Đầu Tư Thực Tế NIK	Bà Vũ Thị Hiền Nhưng - Vợ của Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công Ty TNHH Trường Đào Tạo Kinh Doanh Và Đầu Tư Thực Tế NIK		
Phải trả tiền mua sách (bao gồm VAT)	50.520.000	30.840.002
Phải trả chi phí quản lý vận hành (bao gồm VAT)	93.985.908	375.786.000
Trả tiền hàng hóa và dịch vụ	231.480.800	229.841.402

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.12 và V.15./.

1. Thông tin bộ phận

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- + Lĩnh vực thương mại.
- + Lĩnh vực dịch cung cấp dịch vụ.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực thương mại</u>	<u>Lĩnh vực dịch vụ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	80.190.488	2.276.439.047	2.356.629.535
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.190.488	2.276.439.047	2.356.629.535
Chi phí bộ phận	(48.114.286)	(2.280.044.377)	(2.328.158.663)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	32.076.202	(3.605.330)	28.470.872
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(6.889.298.768)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(6.860.827.896)
Doanh thu hoạt động tài chính			66.902.969
Chi phí tài chính			(49.106.800)
Thu nhập khác			4.036.906
Chi phí khác			(14.122.437)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.620.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(6.854.737.258)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	13.731.818	13.731.818
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	27.343.205	27.343.205

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán, phải trả khác	123.173.909	-	-	123.173.909
Chi phí phải trả	422.791.762	-	-	422.791.762
Cộng	545.965.671	-	-	545.965.671
Số đầu năm				
Phải trả người bán, phải trả khác	363.823.518	-	-	363.823.518
Chi phí phải trả	351.957.700	-	-	351.957.700
Cộng	715.781.218	-	-	715.781.218

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.286.415.201	20.035.001.647	6.286.415.201	20.035.001.647
Chứng khoán kinh doanh	955.819.423	-	955.819.423	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.000.000.000	200.000.000	6.000.000.000	200.000.000
Phải thu khách hàng	-	357.793.200	-	357.793.200
Các khoản phải thu khác	23.632.598.046	5.929.889.214	23.632.598.046	5.929.889.214
Cộng	36.874.832.670	26.522.684.061	36.874.832.670	26.522.684.061
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán, phải trả khác	123.173.909	363.823.518	123.173.909	363.823.518
Chi phí phải trả	422.791.762	351.957.700	422.791.762	351.957.700
Cộng	545.965.671	715.781.218	545.965.671	715.781.218

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP.

Lập ngày 14 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu



Hà Diệu Ngọc

Kế toán trưởng



Hà Diệu Ngọc

Giám đốc



Nguyễn Hữu Thuận